

Bản tin thị trường

10.01.2023

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

PVN, Newtecons

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Thị trường đi ngang, chờ một đợt sóng ngắn trước tết

Thị trường biến động nhẹ trong phiên hôm nay và đóng cửa tăng nhẹ 3.8 điểm đưa chỉ số chạm ngưỡng 1060. Độ rộng thị trường nghiêng về phía giảm nhiều hơn với 173 mã giảm so với 128 mã xanh. Tuy nhiên động lực chung của thị trường vẫn khá tốt và tích cực.

Nhóm đầu tư công có vẻ chững lại ở nhiều cổ phiếu xây dựng như CTD, HBC, LCG, VCG... Nhóm ngân hàng có nhiều mã xanh hơn đặc biệt là VPB tăng mạnh 3.7% cuối phiên. EIB cũng tăng 3% - hôm nay có giao dịch thỏa thuận rất lớn thoái vốn của khối ngoại với EIB lên đến 3420 tỷ đồng. Khối ngoại cũng mua ròng một số cổ phiếu như HPG, VHM, VIC, VIC, CTG.

Thị trường chưa có nhiều chuyển động lớn nhưng cách vận động của dòng tiền cho tín hiệu thị trường đang tích lũy và nhiều khả năng sẽ có đợt sóng nhẹ trước khi nghỉ lễ. Thị trường về ngắn hạn vẫn khá lạc quan vì vậy nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu. Các dòng cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, thép, xây dựng vẫn ưu tiên giao dịch.



Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex đóng cửa ở 1060, không thay đổi nhiều so với đầu tuần và tiếp tục duy trì xu thế đi ngang gần 2 tuần liên tiếp. Thanh khoản thấp khiến chỉ số khó có độ nảy cao và không thể bức phá mạnh tạo xu hướng mới. Đường Bollinger đang dần đi ngang và co hẹp lại trong biên độ 990-1080.

Thị trường vẫn trong xu thế tăng ngắn hạn và tích cực với đường giá do chuyển bên trên đường MA20. Có thể kỳ vọng trước kỳ nghỉ lễ sẽ có vài phiên tạo sóng mạnh hơn và đưa chỉ số Vnindex tiếp cận gần hơn vùng kháng cự quan trọng 1100. Các nhịp điều chỉnh trong phiên vẫn là cơ hội để mua vào cổ phiếu. Do gần đến kỳ nghỉ lễ dài nên nhà đầu tư duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải từ 30% - 50%.

Nhóm cổ phiếu quan tâm hiện tại ưu tiên các nhóm ngành ngân hàng, đầu tư công, chứng khoán, thép như **VPB, CTG, BID, LPB, MBB, VCI, VND, CTS, FTS, HCM, HPG, HSG, NKG, LCG, VCG**.

Tin Doanh Nghiệp

Kết quả kinh doanh 2022: Nhóm PVN và Vinachem tăng trưởng mạnh

PVN công bố kết quả ước đạt năm 2022 với kỷ lục cả về doanh thu và lợi nhuận. Theo đó, doanh thu Tập đoàn ước đạt 931.2 ngàn tỷ đồng, vượt kế hoạch cả năm 67% - một kết quả ấn tượng bất chấp sản lượng dầu khí giảm cùng đà suy giảm của mỏ. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2022 ước đạt 82.2 ngàn tỷ đồng. Trước đây, chỉ số này cao nhất là năm 2013 với 70.6 ngàn tỷ đồng, trong bối cảnh giá dầu đạt 112.5 USD/thùng, khai thác dầu khí trong nước đạt 25 triệu tấn quy dầu.

PVN cũng đã hé lộ kết quả ước đạt của nhiều công ty thành viên, hầu hết đều lập kỷ lục về tài chính. Trong đó, về doanh thu, BSR (CTCP Lọc hóa Dầu Bình Sơn) ước đạt 166 ngàn tỷ đồng; GAS (PV GAS) ước đạt 101 ngàn tỷ đồng; OIL (PVOIL) ước đạt 100 ngàn tỷ đồng; Đạm Phú Mỹ hay Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo, HOSE: DPM) ước đạt 19.4 ngàn tỷ đồng; Đạm Cà Mau (PVCFC, HOSE: DCM) ước đạt 14.8 ngàn tỷ đồng; PTT (PVTrans) ước đạt 9.2 ngàn tỷ đồng

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex, HOSE: PLX) cũng kết năm 2022 với tổng doanh thu hợp nhất lên tới 300 ngàn tỷ đồng, tăng 78% so với năm 2021 và vượt 25% kế hoạch. Tuy vậy, lãi trước thuế ước chỉ hơn 2 ngàn tỷ đồng, thấp hơn cùng kỳ 47%.

Một số đơn vị thành viên có doanh thu tăng mạnh, gồm: CTCP Hóa chất Việt Tri (HNX: HVT) tăng 66%; Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình tăng 48%; CTCP Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc (UPCoM: DHB) tăng 43%; CTCP Hóa chất Cơ bản Miền Nam (HOSE: CSV) tăng 36%; Công ty CP DAP số 2 - Vinachem tăng 22%. Về lợi nhuận, HVT tăng 152%, CTCP Phân bón Miền Nam (HOSE: SFG) tăng 51%, CTCP DAP - Vinachem (UPCoM: DDV) tăng 97%, CTCP Phân lân Ninh Bình (HNX: NFC) tăng 87%, CTCP công nghiệp Cao su Miền Nam (HOSE: CSM) tăng 84%; CFC tăng 81%; CTCP Phân lân Văn Điển tăng 38%; CSV tăng 37% so với thực hiện năm trước.

Newtecons đặt mục tiêu doanh thu tiếp tục tăng, vượt mốc 12.000 tỷ năm 2023

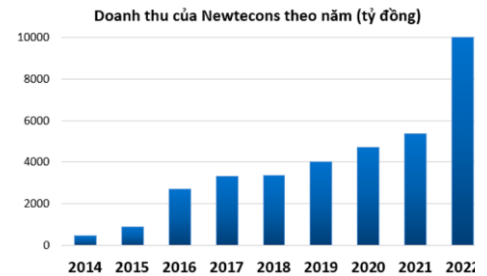
Tại Lễ ký kết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 diễn ra ngày 11/1, CTCP Đầu tư Xây dựng Newtecons công bố kỳ vọng mức tăng trưởng năm 2023 hơn 10% so với năm trước, với điều kiện thị trường có những chuyển biến tích cực.

Lãnh đạo Newtecons cũng cho biết doanh thu năm ngoài của công ty vượt mốc 11.000 tỷ đồng, cao hơn so với con số công bố trước đó là 10.000 tỷ. Như vậy, kế hoạch doanh thu năm 2023 của Newtecons kỳ vọng đạt trên 12.100 tỷ đồng.

Năm ngoài, trong bối cảnh ngành xây dựng gặp nhiều khó khăn chung từ thị trường như khan hiếm nguồn cung về nguyên vật liệu, thiết bị, nhân công, Newtecons cho biết công ty là một trong số doanh nghiệp có doanh thu tăng trưởng cao trong ngành.

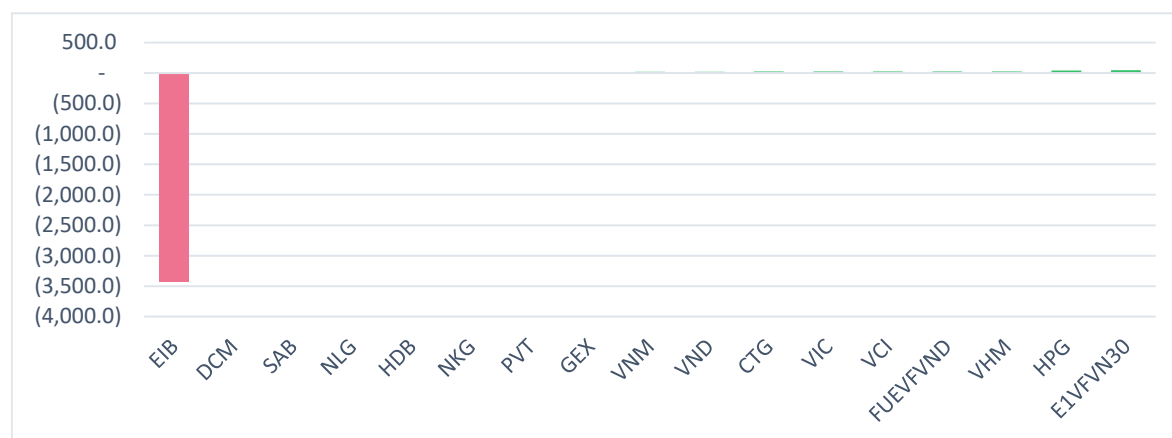
Trong năm 2022, Newtecons cũng công bố nhiều gói thầu. Tháng 9/2022, công ty khởi công dự án Tổ hợp Grand Bay HaLong do BIMLand làm chủ đầu tư. Tháng 10/2022, Newtecons đã cất nóc dự án M Garden City Đà Nẵng, dự án SORA Gardens SC của chủ Đầu tư Becamex Tokyu,...

Trong năm 2023, các doanh nghiệp bất động sản gặp áp lực lớn từ đáo hạn trái phiếu doanh nghiệp và việc bán hàng, chuyển nhượng dự án cũng gặp bất lợi. Vì vậy, chủ đầu tư có thể thiếu hụt về dòng tiền, ảnh hưởng đến khả năng và tiến độ thanh toán cho nhà thầu.





Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	24.2	5,995,200	5.3	1.5	3,990,500	3,990,500	4,560	16,502
BID	HOSE	41.8	2,040,300	12.3	2.1	482,850	127,900	3,397	19,951
CTG	HOSE	29.1	5,961,800	9.0	1.3	909,500	76,800	3,240	22,080
EIB	HOSE	25.8	400,100	11.6	1.6	22,900	132,836,520	2,223	16,368
HDB	HOSE	16.7	1,779,000	4.4	0.9	441,010	898,500	3,748	18,469
LPB	HOSE	14.7	6,317,800	4.2	0.9	2,580	46,720	3,454	15,554
MBB	HOSE	18.3	9,550,900	4.0	1.1	90	800	4,575	16,742
MSB	HOSE	13.2	3,089,500	4.3	0.8	205,300	8,000	3,042	16,888
OCB	HOSE	17.4	2,454,900	6.8	1.0	114,600	27,900	2,568	17,433
SHB	HOSE	10.7	14,782,600	3.3	0.7	191,500	313,000	3,264	15,859
SSB	HOSE	33.8	1,439,300	14.6	2.7	146,000	8,000	2,318	12,429
STB	HOSE	25.3	13,785,600	11.5	1.3	1,457,600	580,400	2,200	19,595
TCB	HOSE	27.8	4,810,300	4.6	0.9	-	-	6,036	31,246
TPB	HOSE	22.4	2,456,300	5.5	1.2	111,200	231,650	4,084	19,369
VCB	HOSE	85.8	904,300	14.5	3.2	408,820	439,100	5,936	27,129
VIB	HOSE	22.1	1,822,400	4.6	1.5	25,010	23,100	4,805	14,460
VPB	HOSE	19.4	12,627,600	4.6	0.8	-	8,000	4,196	22,873
BAB	HNX	13.2	7,700	13.3	1.1	-	-	994	11,730
NVB	HNX	19.6	45,500	-	2.0	-	-	(710)	10,027
VBB	UPCOM	10.2	18,400	7.9	0.8	-	-	1,295	12,860
VAB	UPCOM	7.8	136,700	4.4	0.6	-	-	1,766	12,999
SGB	UPCOM	12.9	36,500	-	1.0	-	-	489	12,713
PGB	UPCOM	15.8	12,000	13.3	1.1	-	-	1,185	14,969
NAB	UPCOM	9.0	267,000	-	-	-	-	3,026	18,823
KLB	UPCOM	12.2	5,500	8.5	0.9	-	-	1,443	13,926
BVB	UPCOM	10.3	619,400	13.6	0.8	-	-	758	13,457
ABB	UPCOM	8.4	2,119,300	4.0	0.6	-	-	2,081	13,358
			93,485,900	7.92	1.24	8,509,460	139,616,890	2,814	16,956



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	DNT	UPCoM	09/02/2023	10/02/2023	01/03/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	CSV	HOSE	31/01/2023	01/02/2023	13/02/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	TLH	HOSE	18/01/2023	19/01/2023	10/02/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PAC	HOSE	18/01/2023	19/01/2023	14/02/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	HCM	HOSE	17/01/2023	18/01/2023	08/02/2023	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	HCM	HOSE	17/01/2023	18/01/2023	08/02/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	HVT	HNX	17/01/2023	18/01/2023	14/02/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	BFC	HOSE	17/01/2023	18/01/2023	10/02/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	DDV	UPCoM	13/01/2023	16/01/2023	10/02/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	L18	HNX	13/01/2023	16/01/2023	20/02/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	PCC	UPCoM	12/01/2023	13/01/2023	07/02/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	VWS	UPCoM	12/01/2023	13/01/2023	19/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	DPH	UPCoM	11/01/2023	12/01/2023	09/02/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	DRC	HOSE	11/01/2023	12/01/2023	10/02/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	VTK	UPCoM	10/01/2023	11/01/2023		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:7478	Thưởng cổ phiếu
16	LIX	HOSE	10/01/2023	11/01/2023	14/02/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	TNG	HNX	09/01/2023	10/01/2023	17/01/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	GDT	HOSE	09/01/2023	10/01/2023		Trả cổ tức đợt 3/2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
19	PNJ	HOSE	06/01/2023	09/01/2023	30/01/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	FOX	UPCoM	05/01/2023	06/01/2023	17/02/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	QNS	UPCoM	04/01/2023	05/01/2023	16/01/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	ND2	UPCoM	04/01/2023	05/01/2023	16/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	DHA	HOSE	03/01/2023	04/01/2023	13/01/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	TTD	UPCoM	30/12/2022	03/01/2023	12/01/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	GKM	HNX	30/12/2022	03/01/2023		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
26	MND	UPCoM	29/12/2022	30/12/2022	13/01/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 129.3 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	PAI	UPCoM	29/12/2022	30/12/2022	06/02/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	MCC	HNX	29/12/2022	30/12/2022	12/01/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931